

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán giải tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đinh Nguyễn Duy Hải

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1983; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà A3, khu tập thể Đại học An ninh, đường số 3, khu phố 7, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà A3, khu tập thể Đại học An ninh, đường số 3, khu phố 7, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0972919543;

E-mail: haidnd@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2005 đến 04/2016: Giáo viên tại Trường Trung học phổ thông An Thới, Thành phố Phú Quốc

Từ 09/2016 đến 07/2019: Giảng viên tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 08/2019 đến 09/2021: Nghiên cứu viên tại Viện Nghiên cứu Khoa học cơ bản và Ứng dụng (IFAS), Đại học Duy Tân

Từ 10/2021 đến 06/2025: Giảng viên tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Khoa học dữ liệu, Khoa Khoa học dữ liệu trong kinh doanh; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Khoa học dữ liệu

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 0888353488

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 02 năm 2006, số văn bằng: C641797, ngành: Sư phạm Toán học, chuyên ngành: Sư phạm Toán học

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 30 tháng 06 năm 2011, số văn bằng: A013319, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 29 tháng 09 năm 2020, số văn bằng: QH02201800051, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Đối tượng nghiên cứu chính là các bài toán không chỉnh trong phương trình đạo hàm riêng. Các hướng nghiên cứu cụ thể bao gồm:

- Các phương pháp chính hóa tối ưu cho những bài toán không chỉnh tuyến tính;
- Các phương pháp chính hóa cho những bài toán không chỉnh phi tuyến.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 21 bài báo khoa học, trong đó 20 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Thưởng công trình Toán học năm 2020 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 (Quyết định số 92/QĐ-VNCCCT ngày 12/10/2020)	Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán	2020
2	Bằng khen đã có bài báo khoa học xuất sắc được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín (Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 26/04/2021)	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	2021

3	Khen thưởng đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học (Quyết định số 1357/QĐ-ĐHNH/2024 ngày 13/05/2024)	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	2023
---	--	--	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo:
 - + Có phẩm chất đạo đức tốt.
 - + Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.
 - + Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Về nhiệm vụ của nhà giáo:
 - + Thực hiện hoạt động giảng dạy và giáo dục theo đúng triết lý, mục tiêu giáo dục; đảm bảo chất lượng và đầy đủ nội dung chương trình, đáp ứng chuẩn đầu ra của từng học phần được phân công giảng dạy.
 - + Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, danh dự và uy tín nghề nghiệp; tôn trọng người học, ứng xử công bằng, đánh giá khách quan và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học trong quá trình giảng dạy và giáo dục.
 - + Luôn chủ động học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 07 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					285		285/285/270
2	2017-2018					390		390/390/270
3	2018-2019					345		345/345/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					600		600/720/270
5	2023-2024					660		660/792/270
6	2024-2025			1		750		750/900/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:
- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm
 - Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Sài Gòn số bằng: 0320240584; năm cấp: 2024
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Có khả năng viết và công bố bài báo khoa học bằng tiếng Anh; có thể soạn thảo báo cáo chuyên môn, trình bày và thảo luận các vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Hải Linh		X	X		07/2024 đến 01/2025	Trường Đại học Sài Gòn	08/05/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

Không có

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiệm chính hóa cho một bài toán không chỉnh chứa đạo hàm bậc không nguyên	CN	CT-2401-221, cấp Cơ sở	01/01/2024 đến 01/01/2025	Thời gian nghiệm thu: 25/07/2024 / Kết quả: Xuất sắc
2	Một bài toán ngược cho một phương trình khuếch tán với đạo hàm bậc không nguyên	CN	CT-2405-250, cấp Cơ sở	01/05/2024 đến 01/05/2025	Thời gian nghiệm thu: 09/01/2025 / Kết quả: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	On a Riesz-Feller space fractional backward diffusion problem with a nonlinear source	5	Không	Journal of Computational and Applied Mathematics (ISSN: 0377-0427)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.632, Q2	17	312, 103-126	03/2017
2	A Riesz-Feller space-fractional backward diffusion problem with a time-dependent coefficient: regularization and error estimates	4	Không	Mathematical Methods in the Applied Sciences (ISSN: 0170-4214)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.18, Q1	7	40, 11, 4040-4064	07/2017
3	Inverse problem for nonlinear backward space-fractional diffusion equation	4	Có	Journal of Inverse and Ill-posed Problems (ISSN: 0928-0219)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.941, Q3	5	25, 4, 423-443	08/2017
4	The backward problem for a nonlinear Riesz-Feller diffusion equation	2	Có	Acta Mathematica Vietnamica (ISSN: 0251-4184)	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus IF: 0.3, Q4	4	43, 449-470	03/2018
5	Regularization for a Riesz-Feller space fractional backward diffusion problem with a time-dependent coefficient	1	Có	Journal of Natural Sciences (ISSN: 2588-106X)			1, T5, 172-183	11/2018
6	Optimal regularization for an unknown source of space-fractional diffusion equation	3	Có	Applied Mathematics and Computation (ISSN: 0096-3003)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.472, Q1	8	349, 184-206	05/2019

7	On a time-space fractional backward diffusion problem with inexact orders	3	Có	Computers & Mathematics with Applications (ISSN: 0898-1221)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.37, Q1	13	78, 5, 1572-1593	09/2019
8	Stepwise regularization method for a nonlinear Riesz-Feller space-fractional backward diffusion problem	3	Có	Journal of Inverse and Ill-posed Problems (ISSN: 0928-0219)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.926, Q3	3	27, 6, 759-775	12/2019
9	Reconstruction of a space-dependent source in the inexact order time-fractional diffusion equation	3	Có	Chaos Solitons & Fractals (ISSN: 0960-0779)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.944, Q1	2	134, 109724	05/2020
10	On Tikhonov's method and optimal error bound for inverse source problem for a time-fractional diffusion equation	4	Có	Computers & Mathematics with Applications (ISSN: 0898-1221)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.476, Q1	11	80, 1, 61-81	07/2020
11	Optimal error bound and truncation regularization method for a backward time-fractional diffusion problem in Hilbert scales	2	Có	Applied Mathematics Letters (ISSN: 0893-9659)	Thuộc tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao của HĐGS ngành Toán học năm 2024 - SCIE IF: 4.055, Q1	2	107, 106448	09/2020

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

12	Backward problem for time-space fractional diffusion equations in Hilbert scales	2	Có	Computers & Mathematics with Applications (ISSN: 0898-1221)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.218, Q1	15	93, 253-264	07/2021
13	Filter regularization method for a nonlinear Riesz-Feller space-fractional backward diffusion problem with temporally dependent thermal conductivity	1	Có	Fractional Calculus and Applied Analysis (ISSN: 1311-0454)	Thuộc tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao của HĐGS ngành Toán học năm 2024 - SCIE IF: 3.451, Q1	3	24, 4, 1112-1129	08/2021
14	Hölder-Logarithmic type approximation for nonlinear backward parabolic equations connected with a pseudo-differential operator	1	Có	Communications on Pure and Applied Analysis (ISSN: 1534-0392)	Thuộc tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao của HĐGS ngành Toán học năm 2024 - SCIE IF: 1.0, Q1	2	21, 5, 1715-1734	05/2022
15	Identifying a space-dependent source term in distributed order time-fractional diffusion equations	1	Có	Mathematical Control and Related Fields (ISSN: 2156-8472)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.0, Q2	6	13, 3, 1008-1022	09/2023
16	On regularization results for a two-dimensional nonlinear time-fractional	1	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications (ISSN: 0022-247X)	Thuộc tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao của HĐGS		530, 2, 127721	02/2024

	inverse diffusion problem				ngành Toán học năm 2024 - SCIE IF: 1.2, QI			
17	Regularization of an inverse source problem for fractional diffusion-wave equations under a general noise assumption	2	Có	Fractional Calculus and Applied Analysis (ISSN: 1311-0454)	Thuộc tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao của HDGS ngành Toán học năm 2024 - SCIE IF: 2.5, QI	1	27, 2544-2576	08/2024
18	A regularization strategy to a backward problem for general nonlinear parabolic equations in Sobolev spaces	1	Có	Mathematical Methods in the Applied Sciences (ISSN: 0170-4214)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.1, QI		47, 16, 12923-12945	11/2024
19	A two-parameter Tikhonov regularization for a fractional sideways problem with two interior temperature measurements	4	Có	Mathematics and Computers in Simulation (ISSN: 0378-4754)	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 4.4, QI		229, 491-511	03/2025
20	The inverse source problem for a fractional diffusion-wave equation with inexact order: An asymptotically optimal strategy	1	Có	Applied Mathematics Letters (ISSN: 0893-9659)	Thuộc tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao của HDGS ngành Toán học năm 2024 - SCIE IF: 2.9, QI		164, 109496	05/2025
21	Optimal regularization for a general	3	Có	Inverse Problems (ISSN: 1361-6420)	Thuộc tạp chí quốc tế có hệ số		41, 6, 065009	05/2025

	multi-dimensional time-fractional sideways problem				trích dẫn cao và uy tín cao của HĐGS ngành Toán học năm 2024 - SCIE IF: 2.0, Q1			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([12] [13] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20] [21])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
T						

1	Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Khoa học dữ liệu	Tham gia	Quyết định số 2909/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 190/QĐ-ĐHNH ngày 18/01/2024	Năm 2023
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Trí tuệ nhân tạo	Tham gia	Quyết định số 468/QĐ-ĐHNH ngày 28/02/2024	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 1779/QĐ-ĐHNH ngày 18/06/2024	Năm 2024

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U'V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Bài báo [19]: A two-parameter Tikhonov regularization for a fractional sideways problem with two interior temperature measurements, Mathematics and Computers in Simulation, Vol. 229 (2025), pp. 491-511.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U'V không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đinh Nguyễn Duy Hải